TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-ST
Ngày: 06-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hồ Thị Thu Uyển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 573/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022, số: 21/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022, số: 37/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022, số: 52/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 59/2022/TB-TA ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H

Trú tại: Số nhà 04A, Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P – Vắng mặt (*Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần*).

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-11-2020, lời khai của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án: Tháng 9 năm 2018, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị P nhờ ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H vay hộ số tiền 77.000.000đ (*Bảy mươi bảy triệu đồng*), lãi suất 20.000đ/1.000.000đ/tháng; tương ứng 0.066%/ ngày; 02%/tháng; 24%/năm, có

giấy ký xác nhận nợ của ông bà Nguyễn Mạnh T Nguyễn Thị P; khi vay thì ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị P nói chỉ vay vài tháng sẽ trả lại đầy đủ. Nhưng hết thời hạn hai tháng ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị P không trả nợ mà cứ thất hứa hết lần này đến lần khác. Sau đó, thì ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị P tránh mặt không chịu gặp ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H. Đến giữa tháng 8 năm 2020, khi ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H xuống tới nhà thì do không thể tránh mặt được nữa thì ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị P ghi vào giấy nợ hẹn vào ngày 20-8-2020 sẽ trả hết nợ cho chúng tôi. Mặc dù vậy, đến nay, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị P chưa trả nợ cho ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H, trong khi ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H đã phải bán hết rẫy nương để trả các khoản nợ và lãi phát sinh từ việc vay hộ cho ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị P và sau khi bán hết rẫy nương thì vợ, chồng chúng tôi mất thu nhập và rơi vào hoàn cảnh khó khăn.

Vì vậy ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Song buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải liên đới trả ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H các khoản nợ, như sau:

Tiền nợ gốc là: 77.000.000đ (*Bảy mươi bảy triệu đồng*)

Tiền lãi nợ trên gốc trong hạn 20% năm theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; từ ngày 01-9-2018 đến ngày 20-8-2020 với số tiền là 30.264.850đ (*Ba mươi triệu hai trăm sáu tư nghìn tám trăm năm mươi đồng*).

Tiền lãi trên nợ quá hạn 10%/1năm (lãi chậm trả lãi) theo điểm a khoản 5 Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tạm tính từ ngày quá hạn (ngày 20-8-2020 đến ngày 30-9-2020) với số tiền là 332.913đ (*Ba trăm ba mươi hai nghìn chín trăm mười ba đồng*).

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn 150% của mức lãi 20%/năm theo điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự, tạm tính từ ngày quá hạn (ngày 20-8-2020 đến ngày 30-9-2020) với số tiền là 2.552.550đ (*Hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn năm trăm năm mươi đồng*).

Tổng cộng: Tạm tính đến ngày 30-9-2020 là 110.150.313đ (*Một trăm mười triệu một trăm năm mươi nghìn ba trăm mười ba đồng*).

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T bà Nguyễn Thị P phải trả tiền lãi tính tới ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P đang sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền tạm tính đến ngày 30-9-2020 là 110.150.313đ (*Một trăm mười triệu một trăm năm mươi nghìn ba trăm mười ba đồng*) (bao gồm tiền nợ gốc 77.000.000 đồng và lãi suất 33.150.313 đồng); ngoài ra, ông Nguyễn Mạnh T bà Nguyễn Thị P phải trả tiền lãi cho ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H kể từ sau ngày 30-9-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P cư trú tại: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P số tiền nợ theo giấy nhận nợ do ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H vay hộ cho ông Nguyễn Mạnh T bà Nguyễn Thị P với tổng số tiền là 110.150.313 đồng. Do đó quan hệ xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P là bị đơn trong vụ án. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán số tiền nợ là 110.150.313 đồng, bao gồm nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận, tạm tính từ ngày vay đến ngày 30-9-2020. Kèm theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H có cung cấp giấy nhận nợ có chữ ký, ghi rõ họ tên của bên vay là ông Nguyễn Mạnh T bà Nguyễn Thị P, và thể hiện thời hạn trả nợ là ngày 20-10-2019 (thỏa thuận lần 1) và gia hạn là ngày 20-8-2020 (thỏa thuận lần 2).

Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

..."

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P biết được Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P vắng mặt không có lý do. Vì vậy, ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, tính đến thời điểm khởi kiện đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông Nguyễn Mạnh T bà Nguyễn Thị P không trả nợ cho ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Song buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán số tiền 77.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải trả lãi suất với tổng số tiền là 33.150.313 đồng (tạm tính đến ngày 30-9-2020); đồng thời yêu cầu tiếp tục trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại giấy nhận nợ không thể hiện cụ thể mức lãi suất nhưng có ghi nội dung "*Anh Nguyễn Mạnh T chị Nguyễn Thị P còn mắc số tiền gốc là 77 triệu tiền lãi chưa trả tháng 9 năm 2018 cho đến bây giờ đã hết tháng 9 năm 2019 tất cả là 13 tháng chưa trả tiền lãi*". Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có thỏa thuận trả lãi, tuy nhiên, đến hạn ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P không trả tiền cho ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H nên ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật, bao gồm lãi suất trong hạn, lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi và lãi suất quá hạn theo quy định tại các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu của ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Mạnh T bà Nguyễn Thị P trả lãi theo mức 20%/năm (đối với lãi suất trong hạn), 10%/năm (đối với lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi) và 150% lãi suất trong hạn (đối với lãi suất quá hạn) là phù hợp quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-

2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm hành chính nên có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 77.000.000 đồng, và lãi, lãi suất cụ thể như sau:

Lãi suất trong hạn (01 năm 11 tháng 19 ngày kể từ ngày 01-9-2018 đến ngày 20-8-2020): 77.000.000đ x [(20%/năm x 1năm) + (1,66%/tháng x 11tháng) + (0,055%/ngày x 19ngày)] = 30.264.850 đồng.

Lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi (01 năm 09 tháng 16 ngày kể từ ngày 20-8-2020 đến ngày 06-6-2022): 30.264.850đ x [(10%/năm x 1năm) + (0,83%/tháng x 9tháng) + (0,027%/ngày x 16 ngày)] = 5.418.013 đồng.

Lãi suất quá hạn (01 năm 09 tháng 16 ngày kể từ ngày 20-8-2020 đến ngày 06-6-2022): 77.000.000đ x 150% x [(20%/năm x 1năm) + (1,66%/tháng x 9tháng) + (0,055%/ngày x 16 ngày)] = 41.372.100 đồng.

Tổng số tiền ông Nguyễn Mạnh T bà Nguyễn Thị P phải trả cho ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị H là 154.055.000 đồng; trong đó nợ gốc là 77.000.000 đồng, lãi, lãi suất là: 77.055.000 đồng (làm tròn).

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật là 7.703.000 đồng (làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất…; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H.

1. Buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền 154.055.000đ (*Một trăm năm mươi tư triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*); trong đó nợ gốc là 77.000.000đ (*Bảy mươi bảy triệu đồng*), lãi, lãi suất là: 77.055.000đ (*Bảy mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) (làm tròn).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.703.000đ *(Bảy triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng)*.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Mã Thị Kỳ